

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 57/2012/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27 tháng 7 năm 2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Giấy phép hoạt động phát thanh số 976/GP-BTTTT ngày 05 tháng 6 năm 2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông cấp cho Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Giám đốc Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 491/TTr-ĐTNNĐ ngày 05 tháng 11 năm 2012 và của Giám đốc Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 806/TTr-SNV ngày 20 tháng 11 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 162/2003/QĐ-UB ngày 04 tháng 9 năm 2003 của Ủy ban nhân dân

Thành phố về ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở - ngành Thành phố, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hứa Ngọc Thuận

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 57/2012/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, thực hiện chức năng cơ quan báo chí của Đảng bộ, chính quyền thành phố, là phương tiện thông tin đại chúng thiết yếu đối với đời sống xã hội; là diễn đàn của nhân dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố chịu sự lãnh đạo của Thành ủy, sự quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân Thành phố; chịu sự quản lý nhà nước về báo chí, về truyền dẫn và phát sóng của Bộ Thông tin và Truyền thông; Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 2. Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp một phần kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước, được mở tài khoản tại ngân hàng và Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có tên gọi tiếng Anh là: THE VOICE OF HO CHI MINH CITY PEOPLE và có tên viết tắt là VOH.

Trụ sở làm việc của Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đặt tại số 03 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

1. Thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Khoản 3, Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí như sau:

a) Thông tin trung thực về tình hình trong nước và thế giới phù hợp với lợi ích của đất nước và của nhân dân;

b) Tuyên truyền, phổ biến, góp phần xây dựng và bảo vệ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thành tựu của đất nước và thế giới theo tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí; góp phần ổn định chính trị, nâng cao dân trí, đáp ứng nhu cầu văn hóa lành mạnh của nhân dân, bảo vệ và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, xây dựng và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tăng cường khối đoàn kết toàn dân, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

c) Phản ánh và hướng dẫn dư luận xã hội; làm diễn đàn thực hiện quyền tự do ngôn luận của nhân dân;

d) Phát hiện, nêu gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới; đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật và các hiện tượng tiêu cực xã hội khác;

đ) Góp phần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, tiếng các dân tộc thiểu số Việt Nam;

e) Mở rộng sự hiểu biết lẫn nhau giữa các nước và các dân tộc, tham gia vào sự nghiệp của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

2. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt quy hoạch, kế hoạch dài hạn 5 năm và hàng năm để thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Thành phố giao; tham gia xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển sự nghiệp phát thanh, truyền thanh và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch đã phê duyệt theo sự phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố và cấp có thẩm quyền.

3. Sản xuất và phát sóng các chương trình phát thanh, nội dung thông tin trên trang thông tin điện tử bằng tiếng Việt, bằng các tiếng dân tộc và tiếng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

4. Trực tiếp vận hành, quản lý, khai thác hệ thống kỹ thuật chuyên ngành để sản xuất chương trình, truyền dẫn tín hiệu và phát sóng các chương trình phát thanh của Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố và quốc gia theo quy định pháp luật; phối hợp với các cơ quan, tổ chức khác để bảo đảm sự an toàn của hệ thống kỹ thuật này.

5. Thực hiện các dự án đầu tư và xây dựng; tham gia thẩm định các dự án đầu tư

thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền thanh theo sự phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố và cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với Đài Tiếng nói Việt Nam sản xuất các chương trình phát thanh phát trên sóng đài Quốc gia.

7. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật đối với các Đài truyền thanh huyện thuộc Ủy ban nhân dân huyện theo quy định của pháp luật.

8. Nghiên cứu khoa học và ứng dụng các thành tựu kỹ thuật, công nghệ trong lĩnh vực phát thanh, thông tin điện tử. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật chuyên ngành phát thanh theo quy định của pháp luật.

9. Tham gia xây dựng định mức kinh tế, kỹ thuật thuộc lĩnh vực phát thanh theo sự phân công, phân cấp. Tham gia xây dựng tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của Trưởng đài Đài Truyền thanh huyện trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

10. Tổ chức các hoạt động quảng cáo, kinh doanh, dịch vụ; tiếp nhận sự tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

11. Quản lý và sử dụng lao động, vật tư, tài sản, ngân sách do nhà nước cấp, nguồn thu từ quảng cáo, dịch vụ, kinh doanh và nguồn tài trợ theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện chế độ, chính sách, nâng bậc lương, tuyển dụng, đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan chức năng về các mặt công tác được giao.

14. Tổ chức các hoạt động thi đua, khen thưởng theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện cải cách các thủ tục hành chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch và các tệ nạn xã hội khác trong đơn vị.

16. Phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an, quân đội để bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống cháy, nổ tại đơn vị.

17. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra thực hiện chế độ chính sách, phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

18. Thực hiện công tác thông tin, lưu trữ theo quy định của pháp luật.

19. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố

1. Ban Giám đốc Đài: Giám đốc và các Phó Giám đốc.

2. Các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Tổ chức Hành chính;

b) Phòng Kế hoạch Tài vụ;

c) Phòng Phát sóng;

d) Phòng Kỹ thuật, công nghệ và Sản xuất chương trình;

e) Phòng Biên tập chương trình - Xương ngôn;

g) Phòng Biên tập Khoa giáo;

h) Phòng Biên tập Thời sự chính trị;

i) Phòng Biên tập Kinh tế;

k) Phòng Biên tập Nông thôn;

l) Phòng Biên tập Văn nghệ;

m) Phòng Biên tập Thông tin - Thương mại - Giải trí (FM 99,9 Mhz);

n) Phòng Biên tập Giao thông đô thị (FM 95,6 Mhz);

o) Phòng Biên tập Trang tin điện tử và Tiếng nước ngoài.

3. Các tổ chức sự nghiệp: Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ phát thanh.

4. Giám đốc Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; trách nhiệm của người đứng đầu của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của các phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Đài.

5. Giám đốc Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố quyết định về việc thành lập mới hoặc sáp nhập, giải thể các phòng chuyên môn, nghiệp vụ sau khi đã thỏa thuận với Giám đốc Sở Nội vụ.

6. Giám đốc Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định việc thành lập mới hoặc sáp nhập, giải thể các đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Chế độ làm việc

Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc. Giám đốc, các Phó Giám đốc do Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi có thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Giám đốc là người đứng đầu Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đài. Giám đốc Đài do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Phó Giám đốc Đài là người giúp việc cho Giám đốc Đài, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công. Phó Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Đài.

Giám đốc Đài được quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, trừ các chức danh do Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc Giám đốc Sở Nội vụ bổ nhiệm theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 6. Biên chế của Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao trong tổng số chỉ tiêu biên chế sự nghiệp của thành phố.

Chương IV CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Đối với Bộ Thông tin và Truyền thông

Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố chịu sự quản lý nhà nước về báo chí, về truyền dẫn và phát sóng của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 8. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố chịu sự chỉ đạo trực tiếp và quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời có trách nhiệm báo cáo, trình bày hoặc cung cấp tài liệu cần thiết cho Hội đồng nhân dân Thành phố, trả lời các chất vấn, kiến nghị của Hội đồng nhân dân Thành phố về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực phát thanh của thành phố.

2. Giám đốc Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố báo cáo về tình hình và kết quả hoạt động định kỳ và đột xuất cho Ủy ban nhân dân Thành phố; tham mưu với Ủy ban nhân dân Thành phố về củng cố, phát triển sự nghiệp phát thanh trên địa bàn thành phố; dự các cuộc họp do Ủy ban nhân dân Thành phố triệu tập; thực hiện đúng chế độ báo cáo và chấp hành nghiêm các quyết định và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố về những vấn đề liên quan đến hoạt động của Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố.

Điều 9. Đối với các Ban thuộc Thành ủy

1. Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy thông qua mối quan hệ trực tiếp với các Ban thuộc Thành ủy để tiếp nhận ý kiến chỉ đạo của Thành ủy.

2. Thông qua Ban Tuyên giáo Thành ủy để thực hiện đầy đủ các chỉ đạo và định hướng tuyên truyền của Thành ủy; báo cáo tình hình thực hiện công tác tuyên truyền và kế hoạch tuyên truyền định kỳ, đột xuất theo quy định.

Điều 10. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố quan hệ với các cơ quan chuyên môn thành phố theo nguyên tắc phối hợp công việc, nhằm thực hiện các nhiệm vụ trong từng lĩnh vực có liên quan.

2. Đài Tiếng nói nhân dân chịu sự quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định pháp luật.

3. Phối hợp với Thanh tra thành phố và các cơ quan chức năng của thành phố trong công tác giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị và tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp

Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị và tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch tuyên truyền của Đài Tiếng nói nhân dân.

Điều 12. Đối với Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam

Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố và Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam trao đổi, học tập và theo sự phối hợp phân công tuyên truyền giữa Trung ương với địa phương.

Điều 13. Đối với Ủy ban nhân dân quận - huyện

1. Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch tuyên truyền; giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố có trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật đối với các Đài Truyền thanh huyện.

Chương V

CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 14. Nguồn tài chính của Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố gồm:

1. Nguồn kinh phí do ngân sách cấp.
2. Nguồn thu từ hoạt động quảng cáo, kinh doanh dịch vụ.
3. Nguồn thu từ tài trợ.

Điều 15. Giám đốc Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố chủ động các khoản chi cho các hoạt động thường xuyên và chi cho đầu tư phát triển Đài Tiếng nói nhân dân theo quy định.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Căn cứ vào Quy chế này, Giám đốc Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố cụ thể hóa thành chương trình công tác, các mặt hoạt động của cơ quan; tổ chức các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp và bố trí viên chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; xây dựng quy chế làm việc của cơ quan, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và hoạt động của Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố.

Điều 17. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, khi xét thấy cần thiết, Giám đốc Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hứa Ngọc Thuận